

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2017/HSST;
Ngày 16 tháng 9 năm 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Huy.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tu.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Như Hoàng Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện HĐ – Thành phố Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Hữu K, sinh năm 1986 tại huyện HĐ, thành phố Hà Nội; HKTT: Khu X, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Hữu M và bà Tạ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 24/8/2006, bị Tòa án nhân dân huyện HĐ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến thời điểm phạm tội ngày 07/10/2016, Trần Hữu K đã chấp hành xong thời hạn thử thách án treo nhưng chưa chấp hành khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm; tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 08/10/2016 đến ngày 17/10/2016; tạm giam: Từ ngày 04/01/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- công an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà;

Người giám hộ của bị cáo Trần Hữu K là: Ông Trần Hữu M, sinh năm 1958 và bà Tạ Thị H, sinh năm 1964 (là bố mẹ đẻ bị cáo Trần Hữu K);

Cùng trú tại: Khu X, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu K:

Bà Đinh Thị Mai Phương – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa;

*** Người bị hại:**

Cháu **Nguyễn Đình T**, sinh ngày 09/3/2001;

Người giám hộ cho cháu Nguyễn Đình T là: Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (là bố mẹ đẻ anh Nguyễn Đình T);

Cùng trú tại: Khu X, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa;

***Người bảo vệ quyền và lợi ích của cháu Nguyễn Đình T:**

Ông Vũ Hồng Hải - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ- Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/10/2016, cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 09/3/2001 (HKTT: Khu X, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội) đi một mình đến quán Internet ở Khu X, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội của Trần Hữu K, sinh năm 1986 (ở cùng thôn) để chơi điện tử. Lúc này, trong quán có Trần Hữu K đang trông quán và anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1995 (HKTT: Khu X, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội) đang chơi điện tử. K, anh Nam và cháu T mỗi người sử dụng một máy tính cùng dãy bên trái từ cửa vào. K ngồi ở máy chủ (máy số 18), cạnh K là anh Nam (máy số 17), cách K khoảng 03 máy là chỗ cháu T ngồi (máy số 15). Khi đang chơi điện tử, K thấy cháu T chơi điện tử làm ảnh hưởng đến không gian thao tác trên bàn phím của K bị hẹp lại nên khó

chịu với cháu T. Mặt khác, K mắc bệnh tâm thần, bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó, K đứng dậy cầm 01 (một) vỏ chai nước ngọt Sting (loại chai 330ml, bằng thủy tinh, cao khoảng 20cm, cổ chai hình tròn đường kính 02cm, thân chai hình tròn đường kính 05cm, bên trong không có nước) ở trên mặt bàn máy tính của K, tiến về phía cháu T đang ngồi. Lúc này, cháu T vẫn đang ngồi chơi điện tử, K đứng phía bên phải của cháu T, cách khoảng 40cm, tay phải cầm vào cổ chai nước ngọt, đập 01 (một) cái theo hướng từ phải sang trái trúng vào vùng trán bên phải của cháu T khiến chai nước ngọt bị vỡ. Thấy vậy, anh Nam đứng dậy ôm K đẩy ra ngoài. Sau đó, cháu T đi ra cửa lấy xe máy đi về nhà. Khi về nhà, cháu T thấy đau đầu và buồn nôn đến 18 giờ 30 phút ngày 08/10/2016, cháu T được gia đình đưa đến Bệnh viện Quân y 103 khám và điều trị.

Hậu quả: Cháu T bị thương tích ở vùng đầu, máu tụ ngoài màng cứng + giập não xuất huyết, vùng trán phải có số lượng máu tụ khoảng 40ml đè dãn đường giữa + não thất, được phẫu thuật cấp cứu ngày 09/10/2016, mở xương sọ lấy máu tụ, cầm máu.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được vỏ chai nước ngọt thủy tinh K sử dụng để đập vào đầu cháu T.

Ngày 01/12/2016, Viện khoa học hình sự Bộ công an có Kết luận giám định pháp y thương tích số 5012/C54-TT1 kết luận:

+ Sẹo mổ và sẹo dẫn lưu vùng trán đỉnh hai bên, thái dương phải: 10% (mười phần trăm).

+ Khuyết sọ đáy chẩm vùng chẩm phải sau phẫu thuật kích thước 6x5cm: 16% (mười sáu phần trăm).

+ Ổ tổn thương não vùng đỉnh phải kích thước khoảng 20x11,7x0,8mm, điện não đồ không có tổn thương tương ứng: 36% (ba mươi sáu phần trăm)

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Nguyễn Đình T tại thời điểm giám định là 52% (năm mươi hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật tày tác động gây nên.

Năm 2015, Trần Hữu K bị một số đối tượng đánh vào đầu dẫn đến thỉnh thoảng thần kinh không ổn định, nhận thức kém, người không tỉnh táo, thỉnh thoảng có biểu hiện không bình thường, thường xuyên đập phá đồ đạc trong gia đình, không kiểm soát được hành vi. Ngày 13/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ ra Quyết định trưng cầu giám định số 51/TCGD yêu cầu giám định: Trần Hữu K có bị tâm thần hay không? Nếu có thì thuộc thể loại gì? Khả năng nhận thức, điều khiển hành vi trước, trong khi xảy ra vụ án ngày 07/10/2016 và hiện tại của Trần Hữu K.

Ngày 11/5/2017, Viện Pháp y tâm thần trung ương có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 135/KLGD kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Trần Hữu K có biểu hiện hội chứng sau chấn động não mức độ suy nhược chấn thương nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F07.2. Tại các thời điểm trên bị can bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là cháu Nguyễn Đình T yêu cầu Trần Hữu K phải bồi thường về mặt dân sự: 48.315.000đ (bốn mươi tám triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng) tiền viện phí, thuốc men theo tất cả hóa đơn, giấy tờ cháu T đã nộp tại Cơ quan điều tra. Trong thời gian cháu T điều trị ở bệnh viện, gia đình K đã bồi thường cho cháu T số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Nay cháu T yêu cầu K bồi thường thêm là 18.315.000đ (mười tám triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Hữu K về tội “*Cố ý gây thương tích cho người khác*” theo quy định tại Khoản 3, Điều 104 Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*phạm tội đối với trẻ em*”.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự; Điểm b,n,p Khoản 1,2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Hữu K từ 5 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Trần Hữu K bồi thường cho cháu Nguyễn Đình T số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường

được 30.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường cho cháu Nguyễn Đình T số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

* *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Hữu K:

- Bị cáo phạm tội không có động cơ, mục đích, phạm tội bột phát do ảnh hưởng của thần kinh không ổn định.

- Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn Ki báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại; Bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo ra đầu thú.

- Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b,n,p Khoản 1,2 Điều 46 và điều 47 BLHS, xét xử bị cáo mức án thấp hơn mức án thấp nhất mà khung hình phạt quy định.

+ Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích cho anh Nguyễn Đình T:

- Cháu T khi bị gây thương tích còn đang là trẻ em, trẻ em thì cần được bảo vệ tốt nhất. Hơn nữa bị cáo gây thương tích cho cháu T vào vùng cơ thể có thể gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của cháu. Ảnh hưởng tới tương lai của cháu.

- Bị cáo tuy có hạn chế về khả năng điều khiển hành vi, nhưng vẫn nhận thức được đó là hành vi nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện. Bản thân bị cáo lại có nhân thân xấu.

- Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d,h,k,g Khoản 1 Điều 48 BLHS, xét xử nghiêm minh vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Khoảng 13 giờ ngày 07/10/2016, cháu Nguyễn Đình T đang chơi điện tử tại quán điện tử của nhà Trần Hữu K ở Khu X, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Do cháu Nguyễn Đình T gây ảnh hưởng đến việc chơi điện tử của K, mặt khác, K mắc bệnh tâm thần, bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên K có hành vi dùng tay phải cầm 01 (một) vỏ chai nước ngọt Sting (bằng thủy tinh, bên trong không có nước) đập 01 (một) phát vào vùng trán bên phải của cháu T.

Hậu quả, cháu T bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 52% (năm mươi hai phần trăm).

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác, được thực hiện với lỗi cố ý; bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; tại thời điểm phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của viện kiểm sát. Lời Ki nhận tội của bị cáo phù hợp với lời Ki của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Bị cáo phạm tội gây thương tích cho cháu T tỷ lệ thương tật 52% (năm mươi hai phần trăm), khi phạm tội bị cáo sử dụng vỏ chai nước ngọt Sting làm bằng thủy tinh, đây là hung khí nguy hiểm; Người bị hại khi bị phạm tội chưa đủ 16 tuổi. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hữu K phạm tội "*Cố ý gây thương tích cho người khác*" theo quy định tại Khoản 3, Điều 104 của Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung là "*Dùng hung khí nguy hiểm*" và "*phạm tội đối với trẻ em*". Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HD truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tòa án cần xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã phạm tội chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc T hợp tái phạm. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn Ki báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại; Bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo ra đầu thú đây là các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b,n,p khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS.

Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình, xét thấy: Bị cáo không có đủ điều để được cải tạo trong môi T xã hội bình thường, mà cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng dẫn dắt, phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 33 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ tuy nhiên đề nghị mức án thấp hơn mức án thấp nhất mà khung hình phạt quy định không được chấp nhận bởi, tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, nhiều tình tiết định khung hình phạt như “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*phạm tội đối với trẻ em*”. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án trước vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc T hợp tái phạm.

Để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (*bốn mươi lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa người giám hộ của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự cho người bị hại là 60.000.000đ, bị cáo đã bồi thường được 30.000.000đ, nay yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 30.000.000đ nữa. Bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại theo yêu cầu của người giám hộ của người bị hại.

** Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo, người bào chữa, người giám hộ cho bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích, người giám hộ cho người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu K phạm tội “*Cố ý gây thương tích cho người khác*”

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; Các Điểm b,n, p Khoản 1, Khoản 2, Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Trần Hữu K** 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 04/01/2017. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 08/10/2016 đến ngày 17/10/2016).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Hữu K bồi thường cho cháu Nguyễn Đình T số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường được 30.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường cho cháu Nguyễn Đình T số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Hữu K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người bào chữa của bị cáo, người giám hộ của bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại, người giám hộ của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an. H.Hoài Đức;
- Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Huy